TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Lưỡng**

- Ông **Nguyễn Chung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Triệu Hoàng Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Long V, sinh năm 1993, tại: Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn T, xã ĐT, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995; có 01 con: Trần Long B, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị C.

Địa chỉ: Thôn X, xã NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ph, địa chỉ: Thôn X, xã NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2019, Trần Long V trong lúc đi bộ dọc đường Quốc lộ 1A hướng N đi V thì nhìn thấy bên hông nhà bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hồng S thuộc thôn X, xã NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 79H1-066.XX không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định này, V đi đến vị trí để xe dùng tay bật chìa khóa có gắn sẵn trước đó, dựng thẳng xe để chuẩn bị lùi ra ngoài thì bị bà C phát hiện truy hô, ông S và cha là ông Nguyễn Ph đang ăn cơm trong nhà nghe thấy liền chạy ra truy đuổi bắt được V giao cho Công an xã NT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 26/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 79H1-066.XX là 5.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Long V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Long V, xử phạt bị cáo Trần Long V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 79H1-066.XX đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Trần Long V khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy: bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Long V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, tại nhà ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị C ở thôn X, xã NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Trần Long V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 79H1-066.XX của ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị C trị giá 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Chỉ vì cần có phương tiện đi lại cho cá nhân, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo chưa thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng (đã bật chìa khóa ở ổ khóa, dựng thẳng xe chuẩn bị dắt lùi ra ngoài nhưng xe chưa dịch

chuyển khỏi vị trí ban đầu) thì bị phát hiện bắt quả tang nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, mang tính bột phát. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì họ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 79H1-066.XX đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Trần Long V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 02 năm 2020).

Giao bị cáo Trần Long V cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Long V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã Đ, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Long V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tx Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tx Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Tx Ninh Hòa;
- UBND xã ĐT;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Quỳnh Trang